

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2024/HS-ST**
Ngày 09-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên.

2. Ông Trần Văn Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày: 01/9/1976, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Y, sinh năm: 1947; Con bà: Kiều Thị D, sinh năm: 1949; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo có chồng là Trương Văn Th, sinh năm 1973; Có 02 con sinh năm 2001 và 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/01/2024 cho đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị K đã chết):

1. Ông Hoàng Nghĩa H1, sinh năm: 1959, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Hoàng Thị H2, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Hoàng Thị H3, sinh năm: 1984, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Hoàng Văn V, sinh năm: 1994, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Chị H2, chị H3 và anh V ủy quyền cho ông H1 tham gia tố tụng giải quyết vụ án. Ông H1 có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đỗ Thị T, sinh năm: 1975, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Trương Thị Hồng L, sinh năm: 2001, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Thiệu Thị G, sinh năm: 1959, nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thế S, sinh năm: 1956, nơi cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 25/11/2023, Hà Thị H điều khiển xe mô tô BKS 36B6-976.13 đi từ huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa về nhà mình ở thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Đến 19 giờ 20 phút, H điều khiển xe mô tô trên tuyến đường nhựa liên thôn từ thôn A, xã Y đến thôn Đ, xã Y và di chuyển trên phần đường bên phải của mình. Khi đi đến trước là ông Lê Văn C ở thôn A, xã Y, lúc này cùng chiều đi với H có nhóm người đi bộ trên đường gồm: Bà Nguyễn Thị K sinh năm 1959, chị Đỗ Thị T sinh năm 1975 đều trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định; bà Thiệu Thị G sinh năm 1959 cùng cháu nội là Nguyễn Ngọc Bảo Tr sinh năm 2013 ở thôn A, xã Y, huyện Yên Định đang đi bộ ở lề đường bên phải, cùng chiều, phía trước xe mô tô của H. Trong đó bà K đi ở phía ngoài, tiếp theo đến chị T, rồi đến bà G và cháu Tr đi trong cùng sát lề đường bên phải. Do không chú ý quan sát, không làm chủ được tốc độ nên H đã va chạm với bà K và chị T. Sau khi va chạm, bà K, chị T, H và xe mô tô của H điều khiển ngã xuống đường. Hậu quả là bà K tử vong tại chỗ, chị T và H bị thương phải nhập viện điều trị, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Bà Thiệu Thị G và cháu Nguyễn Ngọc Bảo Tr không bị thương tích gì.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, Hà Thị H đang có giấy phép lái xe hạng A1, không có nồng độ cồn hoặc các chất kích thích khác trong cơ thể.

Chị Đỗ Thị T bị các thương tích sau: Cẳng tay phải đã được bó bột; 01 vết sưng nề, bầm tím tại ngón cái chân phải, kích thước (2 x 5)cm.

Hà Thị H bị các thương tích sau: Toàn bộ vùng mắt trái, mắt phải, mũi, môi trên, môi dưới, má trái, má phải, cằm sưng nề, kích thước trong diện (13 x 15)cm, không rõ hình dạng; 01 vết rách da đã được khâu tại vùng môi trên bên ngoài, kích thước trong diện (1,5 x 1,5)cm; 01 vết sưng nề bầm tụ máu tại mu bán chân trái kích thước trong diện (9 x 8)cm; 01 vết trầy xước da tại mặt trên ngón út bàn chân trái kích thước (2 x 1)cm.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 4444/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị K là vỡ xương hộp sọ, tụ máu não.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại khu vực đường nhựa liên thôn thuộc địa phận thôn A, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Đoạn đường được rải nhựa bằng phẳng, không có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, chiều rộng lòng đường 5,3m. Theo hướng khám nghiệm, lề phải có chiều rộng 0,7m, lề trái có chiều rộng 1m. Chọn hướng khám nghiệm từ thôn A đi thôn Đ, lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép chuẩn. Tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận những dấu vết sau:

Dấu vết 1: Vết cà trượt mặt đường liên tục có chiều dài 0,31m, có chiều hướng gần vuông góc với hướng khám nghiệm, chệch từ tim đường vào mép đường bên phải. Đo từ đầu vết 1 vào mép chuẩn là 0,9m, cuối vết 1 vào mép chuẩn là 0,66m.

Dấu vết 2: Cách đầu vết 1 là 1,2m theo hướng khám nghiệm chệch vào tim đường là đầu hệ thống vết cà trượt mặt đường không liên tục. Vết có chiều dài 8,98m, nơi rộng nhất của vết là 0,95m. Cuối vết 2 là chân chống bên trái của xe mô tô BKS 36B6-976.13. Đo từ đầu vết 2 vào mép chuẩn là 1,7m, cuối vết 2 vào mép chuẩn là 1,58m. Vết có chiều hướng cùng chiều với hướng khám nghiệm. Đo từ vị trí mốc chuẩn đến cuối vết 2 là 6,8m.

Dấu vết 3: Tử thi nữ giới được xác định là bà Nguyễn Thị K sinh năm 1959 ở thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Tử thi trong tư thế nằm ngửa, dọc theo hướng khám nghiệm, chân trái bị gãy gập, mũi miệng chảy máu, mặc áo hoa cộc tay nhiều màu, quần lửng hoa nhiều màu, chiều dài tử thi là 1,47m. Đo từ gót chân phải tử thi vào mép chuẩn là 0,6m, đầu tử thi nằm trên mép đường phải. Đo từ đầu vết 1 gót chân phải tử thi là 3,45m. Cách gót chân phải tử thi 0,35m ngược hướng khám nghiệm phát hiện 01 chiếc dép nhựa màu xanh, khoảng cách từ dép đến mép chuẩn là 0,36m. Khu vực mặt đường từ cuối vết 1 đến gót chân tử thi có một số vết nhỏ giọt dạng máu.

Dấu vết 4: Đám chất lỏng màu đỏ dạng máu trên mặt đường, kích thước 1,05m x 0,7m. Đo từ tâm vết 4 vào mép chuẩn là 2,65m, từ tâm vết 4 đến cuối vết 2 là 1,93m.

Dấu vết 5: Xe mô tô BKS 36B6-976.13 nằm đổ nghiêng bên trái dưới đường, đầu xe hướng mép phải chệch đi thôn Đ, đuôi xe hướng tim đường chệch đi thôn A. Đo từ trục trước vết 5 đến mép chuẩn là 1,05m, trục sau vết 5 vào mép chuẩn là 1,9m. Trên ống xả xe mô tô có 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh có in chữ HONDA.

Quá trình rà soát trong phạm vi 100m xung quanh khu vực xảy ra tai nạn giao thông không phát hiện hệ thống camera liên quan đến vụ tai nạn và hệ thống biển báo giao thông.

Tại Bản kết luận giám định số 4504/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

1. Va chạm giữa xe mô tô BKS 36B6-976.13 với bà Nguyễn Thị K:

- Dấu vết tỳ trượt tại mặt trước ngoài bên phải phần trước chắn bùn trước, mặt trước bên phải trục trước, mặt ngoài càng trước bên phải, bên phải mặt nạ, cụm đèn chiếu sáng phía trước bên phải, cánh yếm bên phải, mặt trước ngoài ốp nhựa sàn để chân xe mô tô BKS 36B6-976.13 (ảnh 5-11) phù hợp do va chạm với quần áo và người nạn nhân Nguyễn Thị K tạo nên.

- Tại thời điểm va chạm xe mô tô BKS 36B6-976.13 có hướng đi từ thôn A đi thôn Đ, không đủ cơ sở xác định chiều hướng di chuyển của bà Nguyễn Thị K.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô BKS 36B6-976.13 với bà Nguyễn Thị K nằm trước đầu vết cà trượt (V1) được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ thôn A đi thôn Đ.

2. Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe mô tô BKS 36B6-976.13 với nạn nhân Đỗ Thị T.

3. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe mô tô BKS 36B6-976.13 khi xảy ra va chạm.

Đối với chiếc dép nhựa màu xanh của bà Nguyễn Thị K thu giữ tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã kiểm tra dấu vết thì thấy: Phần đế dép có vết tỳ trượt làm mòn nhựa màu xanh phần đế dép, vết có chiều hướng từ trước về sau, chéch từ trái sang phải, phần đế dép có các lỗ bán dính các viên đá nhỏ, có kích thước (4,5 x 6)cm. Sau khi kiểm tra dấu vết, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc dép nêu trên cho gia đình bà K.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do Hà Thị H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến va chạm với bà Nguyễn Thị K và chị Đỗ Thị T. Bị hại cũng có một phần lỗi là không đi bộ sát vào lề đường bên phải, dẫn đến tan nạn giao thông.

Tại cơ quan điều tra, Hà Thị H khai nhận có điều khiển xe mô tô BKS 36B6-976.13 đi theo hướng từ thôn A về nhà ở thôn Đ, xã Y, bị ngã ngất đi; tại thời điểm tai nạn H cũng bị thương nên không nhớ có việc va chạm, va chạm với ai và va chạm thế nào.

Về trách nhiệm dân sự: Hà Thị H đến xin lỗi và tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng và bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị K tổng số tiền là 100.000.000 đồng, bồi thường cho chị T số tiền là 5.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà K và chị T đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B6-976.13 bị hư hỏng, chị Trương Thị Hồng L (sinh năm 2001, ở thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa - là con gái của Hà Thị H) là chủ sở hữu của xe không yêu cầu Hà Thị H phải bồi thường.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu sơn đỏ BKS 36B6-976.13 xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhẹ do tai nạn giao thông. Sau khi khám nghiệm phương tiện và làm rõ

nguồn gốc xe Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trương Thị Hồng L.

Đối với thương tích của chị Đỗ Thị T, cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định thương tích và dẫn giải chị T đi giám định thương tích. Tuy nhiên do sức khỏe đã ổn định, chị T có đơn từ chối giám định thương tích và không chấp hành việc dẫn giải của cơ quan điều tra nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm của Hà Thị H đối với chị T.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSÝĐ ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố Hà Thị H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hà Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường đầy đủ. Về vật chứng: Đã xử lý xong. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Đại diện bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Thông qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Hà Thị H thừa nhận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 25/11/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 36B6-976.13 đi từ huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa về nhà mình ở thôn Đ, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến đường nhựa liên thôn thuộc địa phận thôn A, xã Y thì xảy ra tai nạn, bị cáo bị ngã xe bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu. Khi xảy ra tai nạn bị cáo bị thương ngất đi nên không nhớ có việc va chạm, va chạm với ai và va chạm thế nào. Khi tỉnh dậy ở bệnh viện, bị cáo mới biết mình đã điều khiển xe mô tô va chạm với bà Nguyễn Thị K và chị Đỗ Thị T, hậu quả là bà K tử vong tại chỗ, chị T bị thương.

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra, căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định phương tiện, kết luận giám định nguyên nhân chết, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 25/11/2023, Hà Thị H điều khiển xe mô tô BKS 36B6-976.13 tham gia giao thông trên đoạn đường nhựa liên thôn thuộc địa phận thôn A, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để về nhà tại thôn Đ, xã Y, Hà Thị H đã không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ dẫn đến va chạm với 02 người là bà Nguyễn Thị K và chị Đỗ Thị T đang đi bộ ở lề đường bên phải, trên đường cùng chiều với chiều đi của H. Hậu quả là bà K tử vong tại chỗ, chị T và bị cáo H đều bị thương tích, xe mô tô BKS 36B6-976.13 bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông nêu trên của bị cáo H đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chết 01 người, làm 01 người khác bị thương. Khi điều khiển xe mô tô gây tai nạn, bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hà Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, quan hệ pháp luật xâm phạm và nguyên nhân phạm tội:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông mà còn trực tiếp gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, áp dụng hình phạt tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Hà Thị H không chấp hành đầy đủ các quy định an toàn giao thông đường bộ, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, dẫn đến va chạm với bà Nguyễn Thị K và chị Đỗ Thị T. Ngoài ra, bị hại cũng có một phần lỗi là không đi bộ sát vào lề đường bên phải.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại (bà K) và chị T, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, người đại diện hợp pháp của bị hại

xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương, nên cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo cũng bị thương nặng, còn phải tiếp tục điều trị. Đại diện bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng và bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị K tổng số tiền là 100.000.000 đồng, bồi thường cho chị T số tiền là 5.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà K và chị T đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36B6-976.13 bị hư hỏng, chủ sở hữu xe là chị Trương Thị Hồng L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision màu sơn đỏ BKS 36B6-976.13 xe cho chị Trương Thị Hồng L là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt bị cáo Hà Thị H 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận bị cáo đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng và bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị K tổng số tiền là 100.000.000 đồng, bồi thường cho chị T số tiền là 5.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà K và chị T đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hà Thị H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung